

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29-8-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Hoàng Phúc;

Bà Lâm Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bảo Trân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Cao Minh Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 374/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Võ Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1990. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1991. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/7/2019 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Võ Nguyễn Thanh T có ý kiến trình bày, yêu cầu như sau:*

Vào năm 2010 tôi và anh H quen biết nhau, năm 2010 tôi kết hôn với anh Nguyễn Thanh H, không có đăng ký kết hôn.

Trong quá trình chung sống chúng tôi có nhiều mâu thuẫn và thường bất đồng quan điểm, do anh H thường hay đi làm vắng nhà, ít quan tâm đến vợ con,

cả hai vợ chồng không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc được nữa. Đầu năm 2019, hai vợ chồng tôi đã ly thân cho đến nay, Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên tôi làm đơn này.

- Về con chung: cháu Nguyễn Hoàng Khánh Vy, sinh ngày 31/7/2010, được sống với tôi, tôi không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Nguyễn Thanh H có ý kiến trình bày và yêu cầu như sau:*

Anh thừa nhận lời trình bày của chị T là đúng về thời gian kết hôn, về con chung, về tài sản chung và nợ chung.

Giữa anh và chị T có nhiều mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc và giao tiếp, ăn uống của anh. Nên nay chị T nộp đơn ly hôn, anh đồng ý. Về con chung anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Võ Nguyễn Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu, không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ và cũng không yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Anh Nguyễn Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh có quan điểm:* về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định. Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành về nội dung giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Nguyễn Thanh T. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn cư trú tại ấp Đại Tền, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về hôn nhân: Chị Võ Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Thanh H kết hôn vào năm 2010. Anh, chị không có đăng ký kết hôn. Do đó, đây là hôn nhân không hợp pháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này*”. Nay chị T nộp đơn yêu cầu được ly hôn với anh H, anh H đồng ý ly hôn thì Hội đồng xét xử xem xét không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh H.

[3] Về con chung: Chị T và anh H đều có yêu cầu nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hoàng Khánh Vy, sinh ngày 31/7/2010. Xét nguyện vọng xin nuôi con của hai bên là chính đáng, điều kiện hoàn cảnh hiện tại của các đương sự về khả năng kinh tế để nuôi con là ngang nhau. Cháu Vy hiện đang sống chung với chị T và cháu Vy có trình bày nguyện vọng là được sống chung với chị T, nên việc giao cháu Vy cho chị T cũng như chị T có đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục con đảm bảo nên giao cháu Vy cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Nguyễn Thanh T không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Võ Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều khoản 1 Điều 4; Điều 14; Điều 53; Điều 54; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Nguyễn Thanh T.

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Nguyễn Thanh T với anh Nguyễn Thanh H

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Khánh Vy, sinh ngày 31/7/2010 cho chị Võ Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh H không

cấp dưỡng cho con. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Võ Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004952 ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên chị T không phải nộp thêm. Anh Nguyễn Thanh H không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND H. Châu Thành;
- Cc. THA DS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS (VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hoàng Nguyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

